|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------------** |

**BÀI THU HOẠCH**

**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN**

**Module THCS5: Nâng cao năng lực hiểu biết và xây dựng môi trường giáo dục của giáo viên**

Năm học: ..............

Họ và tên: .

Đơn vị:

**Khái niệm học sinh Trung học cơ sở**

Lứa tuổi học sinh THCS bao gồm những em có độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi. Đó là những em đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 ở trường THCS. Lứa tuổi này còn gọi là lứa tuổi thiếu niên và nó có một vị trí đặc biệt trong thời kì phát triển của trẻ em. Vị trí đặc biệt này được phản ánh bằng các tên gọi: “ thời kì quá độ”,“ tuổi khó bảo”, “ tuổi bất trị” hay “ tuổi khủng hoảng” … Những tên gọi đó nói lên tính phức tạp và tầm quan trọng của lứa tuổi này trong quá trình phát triển của trẻ em.

Đây là thòi kì chuyển từ thời thơ ấu sang tuổi trường thành.

**Đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở**

Nội dung cơ bản và sự khác biệt ở lứa tuổi học sinh THCS với các em ở lứa tuổi khác là sự phát triển mạnh mẽ, thiếu cân đối về các mặt trí tuệ, đạo đức. Sự xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành do kết quả của sự biến đổi cơ thể, của sự tự ý thức, của các kiểu giao tiếp với người lớn, với bạn bè, của hoạt động học tập, hoạt động xã hội… yếu tố đầu tiên của sự phát triển nhân cách ở lứa tuổi học sinh THCS là tính tích cực xã hội mạnh mẽ của các em nhằm lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực nhất định, nhằm xây dựng những quan hệ thỏa đáng với người lớn, với bạn ngang hàng và cuối cùng nhằm vào bản thân, thiết kế nhân cách của mình một cách độc lập.

Tuy nhiên quá trình hình thành cái mới thường kéo dài về thời gian và phụ thuộc vào điều kiện sống, hoạt động của các em. Do đó sự phát triển tâm lí ở lứa tuổi này diễn ra không đồng đều về mọi mặt. điều đó quyết định sự tồn tại song song “ vừa tính trẻ con, vừa tính người lớn” ở lứa tuổi này.

Nét đặc trưng trong giao tiếp của học sinh THCS với người lớn là sự cải tổ lại kiểu quan hệ giữa người lớn với trẻ em ở tuổi nhi đồng, hình thành kiểu quan hệ đặc trưng của tuổi thiếu niên và đặt cơ sở cho việc thiết lập quan hệ của người lớn với người lớn trong các giai đoạn tiếp theo. Trong giao tiếp với người lớn có thể nảy sinh những khó khăn, xung đột do thiếu niên chưa xác định đầy đủ giữa mong muốn về vị trí và khả năng của mình.

Đặc điểm đặc trưng trong sự phát triển cấu trúc nhận thức của học sinh THCS là sự hình thành và phát triển của các tri thức lí luận, gắn với các mệnh đề các quá trình nhận thức tri giác, chú ý, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng… ở học sinh THCS đều phát triển mạnh, đặc biệt sự phát triển của tư duy hình tượng và tư duy trừu tượng.

Trong giao tiếp, thiếu niên định hướng đến bạn rất mạnh mẽ, giao tiếp với bạn chiếm vị trí quan trọng trong đời sống và có ý nghĩa thiết thực đối với sự phát triển nhân cách của thiếu niên. Khác với giao tiếp với người lớn, giao tiếp của thiếu niên với bạn ngang hàng là hệ thống bình đẳng và mang đặc trưng của quan hệ xã hội giũa các cá nhân độc lập.

**GIỚI THIỆU VỀ MÔI TRUỜNG HỌC TẬP**

Khái niệm môi trường học tập

Môi trường học tập là các yếu tốcó tác động đến quá trình học tập của HS bao gồm:

- Môi trường vật chất: Là không gian diễn ra quá trình dạy học gồm có đồ dùng dạy học như bảng, bàn ghế, sách vở, nhiệt độ ánh sáng, âm thanh, không khí...

Môi trường tinh thần: Là mối quan hệ giữa GV với HS, HS với HS, giữa nhà trường- gia đình - xã hội... Các yếu tố tâm lí như động cơ, nhu cầu, hứng thú tích học tập của HS và phong cách, phương pháp giảng dạy của GV trong môi trường nhóm, lớp.

Môi trường học tập rất đa dạng, cần được tạo ra ờ nhà trường, gia đình, xã hội. Môi trường sư phạm là tập hợp những con người phương tiện đảm bảo cho việc học tập đạt kết quả tốt. Môi trường sư phạm là nội dung cơ bản của môi trường nhà trường.

Toàn bộ hệ thống môi trường học tập, môi trường dạy học, môi trường giáo dục trong trường phải được tiếp cận hệ thống, đó là các quan hệ thầy - trò, quan hệ trò - trò, quan hệ nhóm lớp của HS, quan hệ của HS với nhà quản lí, mà bản chất của các mối quan hệ là dựa trên quan hệ pháp luật, nhân văn, đạo đức, cộng đồng hợp tác.

Như vậy, môi trường học tập là toàn bộ các yếu tố vật chất, không gian và thời gian, tình cảm và tinh thần - nơi HS đang sinh sống, lao động và học tập, có ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sự hình nhân cách của HS phù hợp với mục đích giáo dục.

**\* CÁC LOẠI MÔI TRUỜNG HỌC TẬP**

\* Môi trường học tập ở trường;

Giáo dục nhà trường là hoạt động giáo dục trong các trường lớp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo mục đích, nội dung, phương pháp có chọn lọc trên cơ sở khoa học và thực tiển nhất định.

So với gia đình, nhà trường là một môi trường giáo dục rộng lớn hơn, phong phú, hấp dẫn hơn đổi với thế hệ trẻ.

Nhà trường là một thiết chế xã hội chuyên biệt thực hiện chức năng cơ bản là tái sản xuất sức lao động, phát triển nhân cách theo hướng duy trì, phát triển xã hội. Nhà trường có chức năng hình thành và phát triển nhân cách thế hệ trẻ thông qua hoạt động dạy học, giáo dục.

Giáo dục nhà trường có sự thống nhất về mục đích, mục tiêu cụ thể, được thực hiện bởi đội ngũ các nhà sư phạm được đào tạo và bồi dưỡng chu đáo, tiến hành giáo dục theo một chương trình, nội dung, phương pháp sư phạm nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhân cách toàn diện, hướng tới sự thành đạt của con người.

Hoạt động học tập và các hoạt động khác cửa HS THCS có nhiều sự thay đổi, động quan trọng đến việc hình thành những đặc điểm tâm lí lứa tuổi HS THCS, như:

- Bắt đầu thay đổi về nội dung dạy học:

- Sự thay đổi về phương pháp dạy học và hình thức học tập:

Thái độ đổi với học tập của HS THCS cũng rất khác nhau. Tất cả các em đều ý thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của học tập, nhưng thái độ biểu hiện rất khác nhau. Sự khác nhau đó được thể hiện :

- Trong thái độ học tập

- Trong sự hiểu biết chung

- Trong phuơng thức lĩnh hội tài liệu học tập

- Trong hứng thú học tập

\* Môi trường gia đình:

Ở lứa tuổi này, địa vị của các em ở trong gia đình đã thay đổi, các em được gia đình thừa nhận như là một thanh viên tích cực của gia đình,

Gia đình là một đơn vị xã hội (nhóm nhỏ xã hội), hình thức tổ chức quan trọng nhất của sinh hoạt cá nhân

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và là môi trường giáo dục suốt đời đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người. Gia đình giữ vị trí quan trọng và có ý nghĩa lớn lao đổi với quá trình hình thành và phát triển nhân cách

\* Môi trường xã hội:

Giáo dục xã hội là hoạt động của các tổ chức, các nhóm xã hội có chức năng giáo dục theo quy định của pháp luật hoặc các chương trình giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng. Giáo dục xã hội tác động đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của đứa trẻ thường qua hai hình thức: tự phát và tự giác.

Giáo dục cửa xã hội phải kết hợp chặt chẽ với giáo dục gia đình và nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo con người theo định hướn của Đảng và Nhà nước.

**ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ**

Ảnh hưởng của môi trường đẽn mục đích , động cơ học tập

Môi trường học tập ảnh hường không nhỏ tới mục đích, động cơ học tập. Mục đích của hành động hoàn toàn không phải do con ngưòi nghĩ ra một cách chủ quan mà nó được hình thành dần trong quá trình diễn ra hành động. Mục đích thực sự chỉ có thể có khi chủ thể bắt đầu hành động.

Mục đích học chỉ đuợc hình thành khi chủ thể bắt đầu học tập. Thông qua học lập, người học chiếm lĩnh được tri thúc, kỉ năng, kỉ xảo bộ phận (những khái niệm cửa tùng bài học, tùng tiết học) - đây là mục đích bộ phận. Trên cơ sở chiếm lĩnh những tri thức, kỉ năng, kỉ xảo bộ phận mà chiếm lĩnh được toàn bộ những tri thúc, kỉ năng, kỉ xảo hệ thống (những khái niệm của môn học) - đây là mục đích môn học. Mỗi tri thức, kỉ năng, kỉ xảo bộ phận được chủ thể tiếp thu và làm chủ lại trở thành phương tiện cho việc hình thành mục đích bộ phận tiếp theo, cứ như vậy, mục đích học sẽ được hình thành trong quá trình thực hiện một hệ thống các hành động học trong một môi trường nhất định.

Động cơ của hoạt động học không có sẵn mà hiện thân ở đối tượng của hoạt động học (đó là những tri thức, kỉ năng, kỉ xảo...) mà người học cần chiếm lĩnh để hình thành và phát triển nhân cách.

Có hai loại động cơ học là: động cơ hoàn thiện tri thức và động cơ quan hệ xã hội.

- Động cơ hoàn thiện tri thúc:

Trong quá trình học tập, học để mở rộng tri thức, mở rộng vốn hiểu biết là động cơ thúc đẩy người học tích cực học tập nhằm lĩnh hội tri thúc, kỉ năng, kĩ xảo. Trong trường hợp này, nguyện vọng hoàn thiện tri thức hiện thân ở đối tượng của hoạt động học.Đây là động cơ bên trong của hoạt động học vì những yếu tố kích thích người học xuất phát từ mục đích học, từ nhu cầu, hứng thú nhận thức của người học. Người học mong muốn hiểu biết những điều mới lạ, mở rộng tri thúc và họ thấy thoải mái, không căng thẳng, mệt mỏi khi học.

- Động cơ quan hệ xã hội:

Trong quá trinh học lập, người học say sưa học ngoài sụ hấp dẫn, lôi cuốn của tri thúc còn vì các quan hệ xã hội (học để phục vụ xã hội, học để hài lòng cha mẹ). Trong trường hợp này, những mổi quan hệ xã hội của cá nhân đuợc hiện thân ở đối tượng của hoạt động học. Khi hoạt động học được thúc đẩy bởi động cơ quan hệ xã hội thì ở một mức độ nào đấy nó mang tính chất cưỡng bức, có lúc xuất hiện như là vật cản trên con đường đạt mục đích, vì vậy người học cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi và có khi xuất hiện xung đột găy gắt

Hai loại động cơ nói trên cùng diễn ra trong quá trình học tập, nó làm thành một hệ thống động cơ thúc đẩy người học học tập. Trong thục tế, có những HS học tập với sự nổ lực như nhau, kết quả đạt được như nhau nhưng động cơ có thể rất khác nhau: có người học là do muốn nâng cao trình độ hiểu biết, muốn có sự phát triển ngày càng cao; có người học là do để đuợc khen, để bố me vui lòng hoặc đó là con đường tiến thân.

Động cơ của hoạt động học không có sẵn, nó đuợc hình thành trong chính quá trình học tập dưới sự tác động của nhiều yếu tố: yếu tố chủ quan (nhu cầu, hứng thú, tình cảm, thái độ... của người học) và yếu tố khách quan (cha me, thầy cô giáo, bạn bè...).

\*\*Ảnh hưởng của môi trường đến phương pháp học tập

Việc học tập ở trường THCS là một bước ngoặt quan trọng trong đời sống của trẻ. Ở các lớp dưới, trẻ học tập các hệ thống các sự kiện và hiện tượng, hiểu những mối quan hệ cụ thể và đơn giản giữa các sụ kiện và hiện tượng đó. Ở trường THCS, việc học tập của các em phúc tạp hơn. Các em chuyển sang nghiên cứu có hệ thống những cơ sở của các khoa học, các em học nhìều môn học hơn... Mỗi môn học gồm những khái niệm, những quy luật được sắp xếp thành một hệ thống tương đối sâu sắc. Điều đó đòi hỏi các em phải tự giác và độc lập cao. Ở đa số thiếu niên, nội dung khái niệm “học tập" đã đuợc mở rộng ; ở nhiều em đã có yếu tố tự học, có hứng thú bền vững đổi với môn học, say mê học tập. Tuy nhiên, tính tò mò, ham hiểu biết nhiều có thể khiến hứng thú của các em bị phân tán và không bền vững, có thể hình thành thái độ dễ dãi, không nghiêm túc đổi với các lĩnh vục khác trong cuộc sống, vì vậy, môi trường và phuơng pháp học tập có mối quan hệ tác động qua lại với nhau. Môi trường là điều kiện để người học sử dụng những phương pháp học tập thích hợp. Môi trường nhóm lớp, phương pháp giảng dạy của GV, quan hệ ứng xử của GV đối với HS là yếu tố ảnh hưởng trục tiếp tới phương pháp học tập của HS THCS. Quá trình dạy học đòi hỏi GV và HS cần nổ lực tìm ra các giải pháp để dạy và học đạt hiệu quả ngày càng cao, trong đó, việc GV vận dụng phương pháp dạy học phù hợp với nhu cầu, trình độ và các đặc điểm tâm lí khác của lứa tuổi HS THCS đuợc coi là một giải pháp tốt nhất. Các phương pháp dạy học khác nhau phát triển những kĩ năng và những phẩm chất khác nhau của HS. Phương pháp dạy học đa dạng làm cho bài giảng của GV trở nên thú vị và HS cảm thấy hứng khởi hơn trong giờ học. Để xây dụng một môi trường học tập thân thiện nhằm khai thác mặt giá trị và cảm xúc của HS trong quá trình học tập thì các moi quan hệ trong dạy học có vai trò quyết định. Quan hệ giữa GV với HS, giữa cá nhân HS với nhau, giữa cá nhân với nhóm, giữa nhóm và cả lớp được phát triển theo xu hướng tăng cường sự tương tác, hợp tác và cạnh tranh, tham gia và chia sẻ. Đây là môi trường học tập giúp HS THCS không ngừng tự hoàn thiện nhân cách và cải thiện kết quả học tập cá nhân.

Quan hệ thầy trò tốt đẹp đuợc dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau. HS tôn trọng GV bởi kỉ năng giảng dạy, phẩm chất cá nhân, kiến thúc và trình độ chuyên môn; GV tôn trọng HS vì mỗi HS là một nhân cách với những nổ lực học tập. .

Mối quan hệ tốt đẹp giữa GV với HS được biểu hiện cụ thể thông qua thái độ, cử chỉ, điệu bộ, ngôn ngữ cửa GV trong quá trình dạy học. HS sẽ cảm thấy tự tin hơn khi GV tươi cười hay có lời khen để động viên HS học tập; nó có thể thay đổi một trường hợp được coi là tiêu cực trở thành tích cực. GV cần tỏ ra hài lòng khi HS thành công trong học tập; nhiệt tình hướng dẫn và giải đáp thắc mắc cho HS; động viên các em bày tỏ nhu cầu, nguyện vọng học tập và biết giúp đỡ, chia sẽ kinh nghiệm học tập với bạn; nhận xét và đánh giá kết quả học lập đảm bảo sự công bằng... tạo cho HS có động lực để phấn đấu dành kết quả cao trong học tập, tìm tòi phương pháp học tập hiệu quả.

Như vậy, GV là nguời chủ động tạo ra và điểu khiển mổi quan hệ giữa thầy và trò, dùng ảnh huớng của mối quan hệ đó để xây dụng các mối quan hệ tốt đẹp giữa cá nhân với cá nhân HS, giữa cá nhân với nhóm và giữa các nhóm với cả lớp..

\*\* Ảnh hường của môi trường đến kết quả học tập

Môi trường học tập của HS THCS có sự tham gia của nhiều nhân tố :GV, người học, gia đình, cơ sở vật chất, yếu tố quản lí của nhà trường. GV là người quyết định sự hợp tác gắn bó giữa thầy và trò, giữa trò và trò, là nhân tố quyết định chẩt lượng giáo dục học lập ở HS. Hình thức bên ngoài, đời sống nội tâm, phương pháp dạy học, kỉ năng giao tiếp, phong cách sống... của GV có tác động mạnh mẽ đến tâm lí HS. Khi bài giảng của GV được HS hưởng ứng, ủng hộ có nghĩa là GV đang ảnh hưởng tích cực đến môi trường học tập của HS. Năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn của GV, quan hệ ứng xử của GV đối với HS là yếu tố quyết định chất lượng dạy học, là nhân tố tạo nên kết quả học tập ở người học.

- HS và tính tích cực học tập trong môi trường nhóm lớp: Tất cả mọi hoạt động trong các nhà trường đều nhằm mục đích phát triển nguời học, người học đuợc coi là yếu tố trung tâm. Việc xây dựng môi trường học tập cho HS THCS cũng dựa vào HS và hoạt động của HS để khai thác mặt giá trị và cảm xức trong học tập và giao tiếp. Vì vậy, cần thiết phải tạo ra môi trường học tập tự giác, tích cực, chủ động của HS trong hoạt động nhóm lớp nhằm góp phần nâng cao kết quả học tập. Chính thành tích học tập của lớp, của nhóm sẽ góp phần thúc đẩy thành tích học tập của mọi cá nhân HS trong nhóm, lớp.

- Cán bộ quản lí: Nhận thức và hành động của cán bộ quản lí là “cốt lõi" để tạo nên sự thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường. Trong mọi quan hệ, người cán bộ quản lí phải dân chủ, minh bạch, công khai. Giữa cán bộ quản lí, GV, HS phải thực sự tôn trọng lẫn nhau, quan hệ chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm. Không thể có môi trường học tập tốt nếu trong nhà trường các mối quan hệ thiếu dân chú, bất bình đẳng. Hình ảnh các thầy là hình ảnh lí tường mà các thế hệ học trò học tập và làm theo. Chính tấm gương lao động của các thầy, cô là bài học cho lớp lớp thế hệ HS, góp phần tạo nên thành tích của nhà trườmg.

- Cơ sở vật chất: Môi trường học tập của HS giới hạn trong một không gian nhất định, đó là trường học. Mọi hoạt động của HS diễn ra trong phạm vi không gian lớp học với các yếu tố: bàn ghế, ánh sáng, âm thanh cùng với các phương tiện phục vụ dạy và học, các thiết bị thực hành... Mỗi trường THCS đều có sự khác nhau nhất định về Cơ sờ vật chất tuy vào nguồn lục kinh tế của nhà trường và địa phương. Nhìn chung, các nhà trường THCS hiện nay đều phải hướng tới tiêu chuẩn tổi thiểu về điểu kiện cơ sở, vật chất, đó là điều kiện cần và đủ để nâng cao chất lượng và đảm bảo chất lượng. Một môi trường học tập tốt trước hết phải đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất tối thiểu. Ngược lai, cơ sở vật chất thiếu thốn sẽ gây ra khó khăn về mọi mặt cho hoạt động học tập của HS, làm giảm sút kết quả học tập của HS.

Môi trường giáo dục là tập hợp không gian với các hoạt động xã hội của cá nhân, các phương tiện và giao lưu được phối hợp với nhau tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục đạt kết quả cao nhất. Do bản chất nhân văn của giáo dục, cùng với đạo lí và lẽ sống tình người đang thôi thúc chúng ta phải góp một viên gạch vào việc xây dụng một môi trường học tập lành mạnh, tích cực. Đồng thời, cũng cần thiết phải phân biệt rõ các khái niệm môi trường và môi trường giáo dục là hai phạm trù khác nhau về đối tượng tiếp cận và nội dung nghiên cứu. Tuy nhiên, có điểm chung là đều nghiên cứu sự tác động của con người với môi trường xung quanh và ngược lại. Ở phạm vi môi trường giáo dục, chủ yếu đề cập đến quan hệ giữa con người với con người trong một phạm vi hẹp hơn.

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP XÂY DỤNG MÔI TRUỜNG GIÁO DỤC**

\* Phối hợp giữa gia đinh, nhà trường và xã hội để giáo dục HS

• Nội dung phối hợp :

Việc liên kết, phối hợp giữa môi trường giáo dục gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội nhằm thực hiện mục đích phát triển nhân cách công dân được coi là một nguyên tắc quan trọng. Việc liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục nhằm đảm bảo sự thống nhất về nhận thức cũng như cách thức hành động để hiện thực hóa mục tiêu quá trình phát triển nhân cách; tránh sự tách rời, mâu thuẫn, vô hiệu hoá lẫn nhau gây nên tâm trạng nghi ngờ, hoang mang, dao động đối với cá nhân trong việc lựa chọn, tiếp thu các giá trị tốt đẹp.

Gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội liên kết, phối hợp thống nhất mục đích, mục tiêu giáo dục thể hiện ở những nội dung cơ bản nhằm phát triển toàn diện các mặt đức, trí, thể, mĩ, lao động... Mọi môi trường đều có một ưu thế trong việc thực hiện các nội dung giáo dục. Gia đình có ưu thế đổi với việc giáo dục định hướng nghề nghiệp, rèn luyện kỉ năng, kĩ xảo, thói quen lao động chân tay, quan hệ ứng xử... Nhà trường có ưu thế trong việc giáo dục toàn diện, đặc biệt là tri thức văn hoá; các chuẩn mực đạo đúc, ý thức công dân... bằng các phương pháp, phương tiện hiện đại nhằm thúc đẩy nhanh quá trình phát triển nhân cách. Các đoàn thể xã hội bằng các hình thức tổ chức hoạt động xã hội ngoài giờ lên lớp giúp các em mở rộng kiến thức, gắn tri thúc với thực tiễn, chủ trương, chính sách chung của Nhà nước, của địa phương về các lĩnh vực trong đời sống xã hội.

Việc liên kết, phối hợp các môi trường giáo dục gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội diễn ra dưới nhiều hình thức, vấn đề cơ bản, quan trọng hàng đầu là các lực lượng giáo dục đó phải phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động tìm ra các hình thức, giải pháp, tạo ra mối liên kết, phối hợp vì mục đích giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ thành những công dân hữu ích của đất nước. Do đó, không thể coi đây là trách nhiệm riêng cửa lực lượng nào. Tuy nhiên, gia đình và nhà trường có trọng trách lớn hơn, bởi vì trẻ em là con cái của gia đình, là HS của nhà trường trước khi trở thành công dân xã hội.

Liên kết, phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm thực hiện những nội dung chú yếu sau:

-Thống nhất mục đích, kế hoạch chăm sóc, giáo dục HS của tập thể sư phạm nhà trường với phụ huynh, với các đoàn thể, cơ sở sản xuất, các cơ quan văn hoá, giáo dục ngoài nhà trường.

- Theo dõi, đánh giá kết quả quá trình giáo dục HS trong nhà trường và ở địa phương nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Gia đình phải tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ cho trẻ em; người lớn cỏ trách nhiệm giáo dục, làm gương cho con em, cùng nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Đẩy mạnh sự nghiệp xã hội hóa giáo dục nhằm tạo ra động lực mạnh mẽ cũng như điều kiện thuận lợi cho hệ thống nhà trường thực hiện tổt mục tiêu giáo dục đào tạo ở tất cả các cấp học.

• Những yêu cầu để thực hiện tốt việc phối hợp:

- Đối với gia đình

Hoạt động tích cực trong tổ chúc hội phụ huynh nhà trường nhằm góp phần xây dựng cơ sở vật chất, tinh thần, thực hiện sự nghiệp xã hội hoá giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường nâng cao chất lượng giáo dưỡng và giáo dục. Những cuộc họp phụ huynh HS đuợc tổ chức theo khối, theo lớp do GV chủ nhiệm hoặc ban liên lạc phụ huynh tổ chức đầu năm học hoặc từng học kì... yêu cầu các bậc cha mẹ cần đi đầy đủ để nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục HS, tạo sự thống nhất giữa nhà trường với gia đình trong quá trình giáo dục HS.

Duy trì thường xuyên, đều đận mổi quan hệ giữa nhà trường, gia đình bằng sổ liên lạc, phiếu đánh giá, điện thoại để gia đình biết được kết quả học tập, rèn luyện và những ưu - nhược điểm của con em mình. Ngược lai, nhà trường cũng nắm bắt được tình hình học tập, sinh hoạt của HS ngoài giờ lên lớp. Tất cả những nhận xét, đánh giá về phía nhà trường cũng như gia đình cần chính xác, thận trọng, nhấn mạnh đến ưu điểm, tiến bộ là chú yếu, không nên chỉ tập trung nhấn mạnh vào những nhược điểm, yếu kém. Nếu trẻ có những sai phạm nghiêm trọng thì các bậc cha mẹ và nhà trường cần gặp nhau trực tiếp nhằm tìm đúng nguyên nhân và các biện pháp giáo dục phù hợp. cha mẹ không nên che giấu những nhược điểm của con cái trong học tập, sinh hoạt ở gia đình, địa phuơng đối với nhà trường, dẫn đến những hiện tương một số em ở trường được khen thửơng là Hs giỏi, tiên tiến nhưng ở địa phương và gia đinh còn yếu kém về nhiều mặt. Gia đình cũng phát huy truyền thống “tôn sư trọng đạo", bảo vệ uy tín, danh dự cho thầy cô giáo, tránh những lời nói, thái độ, hành vi coi thường thầy cô giáo trước mặt các em.

Vì mục đích giáo dục nên các bậc cha mẹ cần mạnh dạn thẳng thắn liên lạc, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức ở mọi địa phương, kể cả những cơ quan bảo vệ pháp luật như công an, chính quyền địa phương nếu thấy cần thiết để uốn nắn, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện xấu, lệch lạc có thể phát triển đối với con em mình.

- Đối với nhà trường

Cần phát huy vai trò trung tâm trong việc liên lạc, phối hợp giáo dục. Nhà trường chủ động phổ biến nội dung, mục đích giáo dục đến các tổ chúc xã hội của địa phương như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... nhằm định hướng tác động thống nhất đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

Thực hiện vai trò là trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương, nhà trường cần tổ chức tuyên truyền phổ biến các tri thức khoa học kĩ thuật, công nghệ, văn hoá, ,... những kiến thúc về phuơng pháp, biện pháp giáo dục có hiệu quả tránh đuợc những sai lầm, lệch lạc đối với quá trình phát triển nhân cách của trẻ, đặc biệt trong cơ chế thị trường có không ít những tác động xấu ảnh hướng đến thế hệ trẻ.

Nhà trường cần phối hợp với chính quyền phương tổ chức cho các em tham gia tích cực vào các hoạt động văn hoá, xã hội như: bảo vệ môi trường, đền ơn đáp nghĩa, bài trừ ma túy, dân số - kế hoạch hóa gia đình... nhằm góp phần cải tạo môi trường ngày càng tốt đẹp, lành mạnh đối với quá trình hình thành, phát triển nhân cách của trẻ.

Giúp địa phương theo dõi, đánh giá kết quả của quá trình giáo dục thanh thiếu niên, phân tích nguyên nhân, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các môi trường và khai thác vai trò, ưu thế đặc biệt của giáo dục gia đình.

Xây dựng, củng cố Hội Phụ huynh HS, ban giáo dục địa phuơng tạo nên sức mạnh tổng hợp, đồng bộ, hướng vào mục tiêu giáo dục thế hệ trẻ một cách thường xuyên, cótổ chức, có kế hoạch.

- Với các tổ chức xã hội

Tiềm năng giáo dục của lực lượng xã hội như các cơ quan đoàn thể, các hội quần chúng, các cơ sở sản xuất, các đơn vị quân đội... là vô cùng to lớn, được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực tư tưởng chính trị - đạo đức, khoa học- kĩ thuật văn hoá- nghệ thuật thể dục- thể thao, nghề nghiệp... dưới hình thức kết nghĩa với nhà trường hoặc đỡ đầu nhà trường xây dựng cơ sở vật chất - kỉ thuật hoặc giúp các lớp HS tham quan, học tập, giao lưu, tiếp xúc với việc thật, người thật điển hình, gương mẫu trong xã hội để hoàn thiện cá nhân, chủ tịch Hồ chí Minh đã khẳng định “Nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình ngược lại, sẽ có ảnh hưởng không tốt đến trẻ và kết quả cũng không tốt. Cho nên muốn giáo dục các cháu thành người tốt, nhà trường, gia đình, đoàn thể xã hội đều phải kết hợp chặt chẽ với nhau".

Chính quyền các cấp động viên tất cả mọi lực lượng, mọi tầng lớp xây dựng thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện các phong trào “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo", “Gia đình văn hoá", xây dựng “Thôn xóm không có người nghiện hút"..., kiên quyết đẩy lùi, xóa bỏ các tàn dư lạc hậu, các nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội. Người lớn cần gương mẫu trong mọi lĩnh vực của cuộc sống để thế hệ trẻ noi theo.

• Xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường:

Cơ sở vật chất và cảnh quan nhà trường có tác động mạnh đến cảm xúc, hình thành ấn tượng và niềm tự hào đối với HS. Một môi trường xanh, sạch, đẹp với điều kiện cơ sở vật chất đuợc đảm bảo tạo cho HS cảm giác tự tin, vui tươi khi đến trường, hình thành nên hưng phấn tích cực đổi với mọi hoạt động. Cơ sở vật chất và cảnh quan nhà trường bao gồm các điều kiện tự nhiên nơi trường đóng và các phương tiện kỉ thuật phục vụ cho mọi hoạt động của nhà trường.

Các trường THCS cần phải đảm báo các điều kiện tối thiểu cơ sở vật chất như: không gian trong lớp học da dạng và phong phú; bàn ghế cơ động; các phương tiện dạy học như bảng, tranh ảnh, sách giáo khoa, Internet và các phuơng tiện máy tính, máy chiếu... hoạt động tốt và an toàn. Các tài liệu học tập đuợc cung cấp theo yéu cầu học tập ở trường trung học.

Cấu trúc phòng học, ánh sáng, âm thanh đạt yêu cầu về chất lượng, hệ thống nhà được xây dung đứng tiêu chuẩn. Bài trí tranh ảnh, lô gô khẩu hiệu phải mang tính thẩm mĩ và tính giáo dục tạo nên những nét đẹp văn hoá nhà trường.

Về cảnh quan nhà trường phải đảm bảo các điều kiện cơ bản như: Phòng học cần được quét dọn thường xuyên, hệ thống cây xanh, thảm cỏ, cây cảnh được phổi hợp hài hoà tạo nên sự thân thiện, dể chịu cho HS trong mọi hoạt động. Không khí trong lành, không gian dành cho các hoạt động được mở rộng và sạch sẽ.

Việc xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan nhà trường là một nội dung cơ bản để có một môi trường học tập thân thiện ở trường THCS. Nếu các yếu tố trên không được đảm bảo thì không thể tạo ra được những ảnh hưởng tích cực đến nhận thức, tình cảm của HS, làm hạn chế chất lượng dạy học trong nhà trường.

Nhà trường phải có sân chơi, có nhà vệ sinh, có đủ nước uống hợp vệ sinh cho HS, có nhà tập thể thao, có đủ đồ dùng học tập, sách và tài liệu tham khảo cho HS. Đây là những điều kiện giúp HS có thể học tập thành công và hiệu quả. Nhà trường phải có vườn trường, có thư viện thân thiện thu hút HS tham gia và tạo sự tham gia tự giác tích cực ở HS.

Lựa chọn, vận dụng phối hợp các phương pháp dạy học có hiệu quả

Quá trình dạy học đòi hỏi GV và HS cần nổ lực tìm ra các giải pháp để dạy và học đạt hiệu quả ngày càng cao, trong đó, việc GV vận dụng phương pháp dạy học phù họp với nhu cầu, trình độ và các đặc điểm tâm lí khác của lứa tuổi HS THCS nhằm phát huy tính tự giác, tính tích cực chủ động học tập của HS đuợc coi là một giải pháp tốt nhất. Mỗi phương pháp dạy học có ưu điểm, nhược điểm khác nhau và sự phù hợp với nội dung khác nhau, do đó GV cần phối hợp các phương pháp dạy học nhằm huy động tới mức cao nhất tính tích cực học tập của HS, tạo quan hệ học tập hợp tác, chia sẻ trong môi trường nhóm lớp của HS.

Khi lựa chọn, vận dụng, phối hợp phương pháp dạy học, GV cần chú ý:

Nội dung cơ bản của bài học, đặc điểm trình độ nhận thức của HS, điều kiện phục vụ cho dạy học, năng lực của bản thân để thiết kế và tổ chức bài học trong môi trường học tập thân thiện, hiệu quả.

Xây dựng quan hệ sư phạm mang tính chuẩn mực

Để xây dựng một môi trường học tập thân thiện nhằm khai thác mặt giá trị và cảm xúc của HS trong qua trình học tập thì các mối quan hệ trong dạy học có vai trò quyết định. Quan hệ giữa GV với HS, giữa cá nhân HS với nhau, giữa cá nhân với nhóm, giữa nhóm và cả lớp được phát triển theo xu hướng tăng cường sự tương tác, hợp tác và cạnh tranh, tham gia và chia sẻ. Nhà trường cần tăng cường xây dựng các mối quan hệ sư phạm chuẩn mực giữa GV với đồng nghiệp, giữa GV với HS, giữa HS với GV và HS với HS... Tính chuẩn mực trong quan hệ sư phạm phải trở thành nét văn hoá truyền thống của nhà trường, có tác dụng tạo động lực cho hoạt động dạy và học phát triển.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............., ngày...tháng...năm....* |
|  | **Người viết** |